TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **47**/2024/HSST
Ngày: 03-6-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Giới**
Ông **Vũ Trung Thành**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hồ Thị Bình**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh**, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2024/TLST-HS ngày 21/3/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Hữu P, sinh năm 1999, tại Quảng Bình; Nơi thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Q (Trước đây là: Thôn 4, P, xã Đ, huyện B, tỉnh Q); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Sỹ L (đã chết) và bà Hồ Thị H , sinh năm 1978; có 02 em ruột; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/7/2020 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố H tuyên phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam X thuộc cục C10-Bộ Công an. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

* *Người bị hại:* Phùng Việt H, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn 8, xã Long H, huyện P, tỉnh B. (*xin vắng mặt*)

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khu phố B 2, phường S, thị xã P, tỉnh B. (*vắng mặt*)

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1981. Trú tại: Tổ 14, khu phố T, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh B. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/8/2019, Lê Hữu P rủ Phùng Việt H đến thị trấn T, huyện Đ chơi thì H đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, H mượn xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 93P1 - 071.21 của chị Nguyễn Thị Kim H chở P đi từ thị xã P đến quán cà phê "Phượng Tâm" thuộc khu phố B, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh B. Khi đến nơi, P mượn H xe mô tô BKS 93P1 - 071.21 để đi gặp bạn, còn H ngồi đợi tại quán. Sau đó, P điều khiển xe mô tô BKS 93P1 - 071.21 đến chở Bùi Văn Bảnh đi chơi, ăn uống. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày do hết tiền tiêu xài cá nhân nên P đã nhờ B dẫn đi cầm xe mô tô BKS 93P1 - 071.21 thì B đồng ý. Sau đó, cả hai đến gặp Phạm Văn T và cầm cố xe mô tô trên được 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để tiêu xái cá nhân, sau đó P bắt xe khách đi thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 03/9/2019, sau nhiều lần liên lạc với P không được, H đến Công an thị trấn T trình báo vụ việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 13/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, số khung: 129875, số máy: 6046958, màu đen – đỏ, biển kiểm soát 93P1 – 071.21 có giá trị là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) (bút lục 39 - 40).

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Hữu P về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lê Hữu P phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Hữu P mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 07 năm 06 tháng về tội "*Cướp tài sản"* tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2020/HSST của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố H. Buộc bị cáo Lê Hữu P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra vụ án người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, bị cáo Lê Hữu P không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định nói trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng người bị hại Phùng Việt H có đơn xin giải quyết vắng mặt; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kim H, Phạm Văn T vắng mặt không có lý do. Trong quá trình điều tra đã có lời khai của những người nói trên, họ không có yêu cầu bồi thường thiệt hay hay yêu cầu giải quyết vấn đề nào khác trong vụ án. Xét sự vắng mặt của những người nói trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu P khai nhận như nội dung cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án, phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào ngày 23/8/2019, Lê Hữu P đã có hành vi lợi dụng lòng tin của anh Phùng Việt H, mượn xe mô tô BKS 93P1 – 907.21 để sử dụng, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt, đem đi cầm cố cho Phạm Văn T để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Đồng Phú xác định giá trị xe mô tô biển số 93P1 - 071.21 tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt là 7.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất niềm tin giữa con người với con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi việc lợi dụng lòng tốt của người khác mượn tài sản sau đó chiếm đoạt tài sản cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị nH bị cáo vẫn thực hiện thể hiện

bằng các hành vi như đã phân tích ở trên. Về nhân thân: Ngày 11/02/2020, bị cáo còn thực hiện hành vi "Cướp tài sản" tại thành phố H và bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xử phạt 07 năm 06 tháng tù theo bản án số 76/2020/HSST, hiện nay bị cáo đang chấp hành án tại trại giam X thuộc cục C10 – Bộ Công an theo Quyết định thi hành án phạt tù số 109/2020/QĐ-CA ngày 11/8/2020. Điều này chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật nên cần xét xử bị cáo mức án nghiêm, tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; lần phạm tội này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Lê Hữu P phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy nhiên, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; không ai có yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với Bùi Văn Bảnh dẫn P đi cầm cố xe mô tô BKS 93P1 – 071.21 và Phạm Văn T là người nhận cầm cố xe mô tô BKS 93P1 – 071.21, tuy nhiên Bảnh và T đều không biết xe mô tô nói trên là do P phạm tội mà có, hành vi không cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng là xe mô tô biển số 93P1 – 071.21, ngày 23/3/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Kim Hà theo đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí bị cáo phải chịu theo Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu P phạm tội ***"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"***

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu P 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2020/HSST ngày 06/7/2020 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, buộc bị cáo Lê Hữu P phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2020.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Hữu P phải chịu 200.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước (01 bản);
-VKSND tỉnh Bình Phước (01 bản);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Phước (01)
- TTLLTP- Sở TP tỉnh Bình Phước (01)
- VKSND huyện Đồng Phú (01 bản);
- THADS huyện Đồng Phú (01 bản);
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.